

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DIỄN CHÂU  
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 101/2023/HS - ST  
Ngày: 20/7/2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU – TỈNH NGHỆ AN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Đức Thúy

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Công Hải và ông Nguyễn Hồng Thông

*Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Kim Dung – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa:*** Ông Đặng Hồng Phong – kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 74/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 308/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Văn L**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 10/11/2000, tại **xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An**; Nơi cư trú: **Xóm C, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: **Phan Văn L1**, sinh năm: 1949; Họ và tên mẹ: **Hoàng Thị T**, (Đã chết); Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Tại bản án số 146/2020/HS-ST ngày 08/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt **Phan Văn L** 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/02/2022.

Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 08/5/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh N**. Có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** anh **Lê Quốc T1**, sinh năm 1994.

Trú tại: **xóm G, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An**.

(Có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 45 phút ngày 29/10/2022, **Phan Văn L** gọi điện cho anh **Lê Quốc T1**, sinh năm 1994, trú tại **xóm G, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An** để đi xe taxi. Tuy nhiên, anh **T1** đang bận chở khách nên không nhận lời chở **L**. Do trước đó, **L** có nợ của anh **T1** số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền phí dịch vụ taxi nên **L** nghĩ anh **T1** đã nói xấu mình, sợ Lưu không trả tiền nên mới từ chối không đón xe chở **L**. Lúc này, Lưu biết anh **T1** thường đón khách tại khu vực Ngã ba **Y** thuộc xóm I, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An nên **L** gọi điện cho anh **Phạm Ngọc C**, sinh năm 1987, trú tại **xóm I, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An** (Là lái xe taxi) nhờ chở **L** đến khu vực trên, anh **C** đồng ý. Sau đó, Lưu lấy 01 (Một) thanh típ bằng kim loại dài khoảng 80 cm để ở trong nhà **L** rồi lên xe taxi của anh **C** đi gặp anh **T1**.

Khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 30/10/2022, xe taxi chở **Phan Văn L** đến nơi thì **L** thấy anh **T1** đứng bắt khách và đang nói chuyện với anh **Hoàng Văn T2**, sinh năm 1994, trú tại **xóm C, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An**. Lúc này, **Phan Văn L** xuống xe, cầm trên tay phải một thanh típ đi đến vị trí chỗ anh **T1** rồi dùng thanh típ này đánh theo chiều hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng trán bên phải anh **T1**. Sau đó, anh **Lê Quốc T1** ôm đầu ngã xuống đường thì **Phan Văn L** nói: “Địt mẹ, mi nhớ mặt tau đó” và tiếp tục đá vào bụng anh **T1** 02 (hai) phát rồi lên xe taxi rời đi. Hậu quả: anh **Lê Quốc T1** bị thương phải đi điều trị tại **Bệnh viện Đ**.

Ngày 01/11/2022, anh **Lê Quốc T1** đã có đơn tố giác tội phạm đến **Công an xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An**. Ngày 08/11/2022, anh **T1** có đơn đề nghị giám định tỷ lệ thương tích và ngày 05/3/2023, anh **T1** tiếp tục có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 563/TTPY ngày 15/11/2022 của **Trung tâm pháp y tỉnh N** kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của anh **Lê Quốc T1** là: 2 % (Hai phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 564/TTPY ngày 15/11/2022, của **Trung tâm Pháp y tỉnh N**, kết luận: Một sẹo vết thương phần mềm đỉnh – trán bên phải là do vật sắc tác động gây nên, có chiều hướng từ trên xuống dưới.

Đối với việc **Phan Văn L** dùng chân đá hai phát vào vùng bụng anh **Lê Quốc T1**, do bị thương nhẹ nên anh **T1** không có yêu cầu giám định tỷ lệ thương tích .

Về dân sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa người bị hại anh **Lê Quốc T1** yêu cầu bị cáo **Phan Văn L** bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh **T1** với số tiền là 135.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi lăm triệu đồng*).

Tại bản cáo trạng số 83/CT-VKSDC ngày 22/06/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An truy tố **Pha Văn L2** về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt **Phan Văn L** từ 15 đến 18 tháng tù.

\* Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo **Phan Văn L** bồi thường cho người bị hại **Lê Quốc T1** số tiền từ 20 đến 25 triệu đồng

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì về tội danh, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra **công an huyện D**, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện D**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều được thực hiện hợp pháp.

[2]. Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết. Xét, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 1 giờ 00 phút ngày 30/10/2022, tại khu vực Ngã ba **Y thuộc xóm I, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An**; xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất, **Phan Văn L** đã có hành vi dùng một thanh tip bằng kim loại đánh trúng vào vùng trán bên phải anh **Lê Quốc T1** gây thương tích, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2 % (Hai phần trăm). Trong vụ án này, tuy tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là dưới 11%, nhưng **Phan Văn L** đã có hành vi dùng một thanh tip bằng kim loại được xem là hung khí nguy hiểm. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện

kiểm sát nhân dân huyện Diên Châu truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Vụ án thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng; nhưng hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội; hành vi đó xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ; làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Bản thân bị cáo đang có 1 tiền án, lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm” – là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù, nhưng bị cáo không chịu khó rèn luyện bản thân, mà lại tiếp tục phạm tội; chứng tỏ bị cáo coi thường người khác, coi thường pháp luật. Do đó cần xét xử bị cáo nghiêm và xử phạt bị cáo mức hình phạt tù để bị cáo tiếp tục rèn luyện trong môi trường nghiêm khắc, trở thành người có ích cho xã hội; đồng thời cũng có tác dụng phòng ngừa chung.

Tuy nhiên xét, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa người bị hại anh **Lê Quốc T1** yêu cầu bị cáo **Phan Văn L** bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh **T1** gồm các khoản.

- Chi phí cấp cứu, chữa trị, khâu vết thương, phương tiện đi lại khám, chữa trị số tiền: 5.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Năm triệu đồng).

- Chi phí điều trị sau vết thương, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị giảm sút số tiền: 40.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Bốn mươi triệu đồng).

- Thu nhập bị mất, giảm sút trong thời gian điều trị, phục hồi sức khỏe. Thu nhập 01 ngày: 1.000.000 VNĐ/ngày. Tổng số ngày điều trị, phục hồi sức khỏe và không thể làm việc được: 30 ngày. Số tiền: 30.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Ba mươi triệu đồng)

- Khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần phải gánh chịu, số tiền: 60.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Sáu mươi triệu đồng).

Tổng số tiền yêu cầu là 135.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi lăm triệu đồng*).

Hội đồng xét xử thấy rằng trong các mục khoản tiền mà anh **T1** yêu cầu có những khoản tiền yêu cầu chưa có căn cứ pháp luật. Những khoản có căn cứ để chấp nhận gồm:

- Chi phí cấp cứu, chữa trị, khâu vết thương, phương tiện đi lại khám, chữa trị số tiền: 5.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Năm triệu đồng). Khoản này được chấp nhận là 5.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Năm triệu đồng)

- Chi phí điều trị sau vết thương, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị giảm sút số tiền: 40.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Bốn mươi triệu đồng). Khoản này chấp nhận một khoản là 3.000.000 VNĐ (Bằng chữ: ba triệu đồng).

- Thu nhập bị mất, giảm sút trong thời gian điều trị, phục hồi sức khỏe, thu nhập 01 ngày: 1.000.000 VNĐ/ngày. Tổng số ngày điều trị, phục hồi sức khỏe và không thể làm việc được: 30 ngày. Số tiền: 30.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Ba mươi triệu đồng). Khoản này chấp nhận một khoản tiền công trung bình 300.000đ/ ngày x 30 ngày = 9.000.000 đồng (Bằng chữ: chín triệu đồng).

- Khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần mà tôi phải gánh chịu, số tiền: 60.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Sáu mươi triệu đồng). Khoản này chấp nhận một khoản là 5.000.000 VNĐ (Bằng chữ: năm triệu đồng)

Tổng các khoản được chấp nhận là: 22.000.000 đồng.

[6]. Về án phí hình sự: Bị cáo **Phan Văn L** phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo **Phan Văn L** phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Phan Văn L** 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 08/5/2023)

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 590, 357, 468 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo **Phan Văn L** bồi thường cho người bị hại **Lê Quốc T1** số tiền 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi bồi thường xong, người phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất được quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo **Phan Văn L** phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.100.000đ ( một triệu một trăm ngàn đồng ) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- Công an h. Diễn Châu;
- VKSND h. Diễn Châu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo, bị hại;
- UBND xã Diễn Yên;
- Chi cục T.H.A DS h.Diễn Châu;
- Lưu hồ sơ.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã Ký)

**Vũ Đức Thúy**